| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀNG ĐỊNH**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST<br>Ngày 18 - 12 - 2017<br>V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà* : Ông Hoàng Văn Khi.

*Các Hội Thẩm nhân dân*:

1. Bà Nông Thị Hà.
2. Bà Hoàng Thị Len.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Lã Minh Ngà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn*** *tham gia phiên toà*: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nông Thị C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Sầm Văn K, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt có đơn đề nghị xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nông Thị C trình bày: Chị kết hôn với anh Sầm Văn K vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có 01 người con chung là Sầm Minh H, sinh ngày 11/01/2004. Cuộc sống gia đình không được hạnh phúc vì quá trình chung sống anh K thường chửi bới, đánh đập chị; năm 2014 anh K còn dùng súng Kíp đe dọa bắn buộc chị C phải bỏ chạy. Đến tháng 4 năm 2016 chị C đi làm công ty tại thành phố Bắc Ninh thì anh K không đồng ý và tìm gặp chị C gây sự; những lần chị được nghỉ phép về nhà thì anh K có ra đón nhưng lại đánh đập chị. Đỉnh điểm mâu thuẫn là tháng 4 năm 2017 anh K đã đánh và dọa giết chị. Chị C thấy cuộc sống gia đình ngày càng mâu

thuẫn và không thể tiếp tục chung sống được nữa nên khởi kiện xin ly hôn với anh Sằm Văn K, khi ly hôn chị yêu cầu để anh Sằm Văn K trực tiếp nuôi con chung là Sằm Minh H, sinh ngày 11/01/2004 đến đủ tuổi thành niên, chị C sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng; về tài sản chung không có và các khoản vay và cho vay của hai vợ chồng cũng không có.

Tại Bản tự khai anh Sằm Văn K trình bày: Anh kết hôn với chị Nông Thị C vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện T; có 01 người con chung là Sằm Minh H, sinh ngày 11/01/2004; về tài sản chung, các khoản vay và cho vay không có. Quá trình chung sống anh có nghi ngờ chị C lăng nhăng với người khác nhưng anh và chị C vẫn chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Khi chị C đi làm Công ty anh vẫn đưa đón thường xuyên; đến tháng 4 năm 2017 chị C đi làm rồi không thấy về nữa. Nay chị C xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ và anh vẫn còn tình cảm với chị C.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án và các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát là không chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị C xin ly hôn với anh Sằm Văn K.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Về thủ tục tố tụng dân sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp xin ly hôn và quyền nuôi con của chị C với anh K thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Sằm Văn K là bị đơn lần thứ nhất vắng mặt tại phiên toà có lý do và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Năm 2003 chị Nông Thị C kết hôn với anh Sằm Văn K tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Thời gian chung sống hai người có 01 con chung là cháu Sằm Minh H, sinh ngày 11/01/2004.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị C và anh K không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án; chị C trình bày hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và yêu cầu được ly hôn, nhưng anh K lại cho rằng không có mâu thuẫn và

không đồng ý ly hôn. Chị C trình bày thường xuyên bị anh K đánh đập, chửi bới nhưng lại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh, không có người làm chứng. Quá trình Tòa án xác minh Ủy ban nhân dân xã K, huyện T thể hiện chính quyền thôn và xã chưa giải quyết mâu thuẫn giữa chị C và anh K lần nào, chỉ nghe dư luận nói về việc anh K hay ghen tuông vô cớ. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc hôn nhân giữa chị Nông Thị C và anh Sằm Văn K chưa có mâu thuẫn gì trầm trọng; chị Nông Thị C không chứng minh được anh Sằm Văn K có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của chồng; đời sống chung của chị C và anh K vẫn có thể tồn tại; do vậy chưa có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị C xin ly hôn với anh Sằm Văn K theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Do đã bác yêu cầu xin ly hôn, không phát sinh quan hệ nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, các khoản vay và cho vay: Chị Nông Thị C và anh Sằm Văn K đều trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Nhận định này cũng phù hợp với ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát tại phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án theo Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự chị Nông Thị C là nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị C xin ly hôn với anh Sằm Văn K.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nông Thị C phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân và gia đình, chị Nông Thị C đã nộp đủ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/03627 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; chị Nông Thị C không phải nộp thêm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên

toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi bị đơn cư trú.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Uỷ ban nhân dân xã nơi các đương sự cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Văn Khi**